TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2021
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Ngọc Nga.

2. Ông Võ Văng Bằng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-HN ngày 31 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HN ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HN ngày 07 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Nh**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

2.*Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn MP, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Nh trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2003, chị và anh Nguyễn Hữu Th được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn MP, huyện TP cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày

02-12-2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Th không quan tâm đến vợ con. Chị đã khuyên anh Th nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi. Từ năm 2017, chị và anh Th ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Hữu Th.

Về nuôi con chung: Thời gian sống chung giữa chị Nh và anh Th có một con chung Nguyễn Huỳnh Thanh Ng, sinh ngày 11-6-2004, con chung đang sống cùng chị Nh. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, chị Nh không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn Nguyễn Hữu Th:**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng anh Th vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Nh tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Hữu Th, địa chỉ: Khu phố B, thị trấn MP, huyện TP, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Huỳnh Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Nguyễn Hữu Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Nh và anh Nguyễn Hữu Th sống chung năm 2003 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn MP, huyện TP, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn; quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh Th là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm giữa anh chị sống chung hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Nh là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh Th không chăm lo cho vợ con. Anh chị ly thân từ năm 2017 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau cũng như không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị Nh xin ly hôn do không còn tình cảm với anh Th, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Nh.

[4] Về nuôi con chung: Thời gian sống chung, anh chị có một con chung Nguyễn Huỳnh Thanh Ng, sinh ngày 11-6-2004. Hiện nay con chung đang sống cùng chị Nh, chị có nguyện vọng được nuôi con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay con chung Thanh Ng đang sống ổn định cùng chị Nh. Chị Nhì có chỗ ở ổn định và có điều kiện để nuôi dưỡng con chung, con chung Thanh Ng có nguyện vọng sống cùng chị Nh, nên cần thiết tiếp tục giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống cho con chung. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao con chung Nguyễn Huỳnh Thanh Ng cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5]Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Nh phải chịu án phí HNST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Nh và anh Nguyễn Hữu Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Huỳnh Thanh Ng, sinh ngày 11-6-2004 cho chị Huỳnh Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu Th được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hữu Th chưa phải đóng góp nuôi con chung do chị Huỳnh Thị Nh chưa có yêu cầu.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4.Về án phí: Chị Huỳnh Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

20975 ngày 26-3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị Nh đã nộp đủ án phí HNST.

5.Quyền kháng cáo: Chị Nh, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Tân Phước;
-Chi cục THADS huyện Tân Phước;
-Các đương sự;
-UBND thị trấn MP, huyện TP;
tỉnh Tiền Giang;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thuyền